

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮKLẮK**

Bản án số: 65/2018/DS-ST

Ngày: 18/10/2018

v/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Kiên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hưng
2. Ông Nguyễn Đức Trung

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Trang là Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Trần Tổ Lâm - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 267/2018/TLST-DS ngày 07/6/2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2018/QĐXX - ST ngày 14/9/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Ngân hàng S

Địa chỉ: Lầu 8, 226 -228 N, P. 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P (có mặt)

Địa chỉ: 130-132 Lê Hồng P, TP. B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Trần Văn B (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã H, TP. B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn P trình bày như sau:

Ngày 25/5/2015 ông Trần Văn B có ký với ngân hàng S hợp đồng sử dụng thẻ. Căn cứ thu nhập của ông B, ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 10.000.000đ với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông B đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 11.606.085 đ, số tiền lãi tạm tính đến ngày 20/5/2018 là 9.357.750đ. Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng ông B vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông B vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 31/5/2016 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Mặc dù ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc nhiều lần là làm việc với ông B nhưng ông B vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho ngân hàng. Do đó, ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn B trả nợ 20.963.835 đồng nợ gốc và lãi suất và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 21/5/2018 được quy định trong hợp đồng tín dụng.

Bị đơn Trần Văn B cố tình lẩn tránh, Tòa án đã niêm yết các thủ tục tố tụng theo quy định ông Trần Văn B vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa đại diện cho nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp B phát biểu như sau:

Về tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của BLTTDS, tại phiên tòa HĐXX và đương sự đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Đối với ông Trần Văn B vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không chấp hành pháp luật vi phạm Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 466, Điều 468 BLDS; Điều 91 Luật tổ chức tín dụng. Điều 26 nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng S. Buộc ông Trần Văn B trả cho Ngân hàng S số tiền 20.963.835 đồng (trong đó tiền gốc: 11.606.085 đồng, tiền lãi và phí đến ngày 20/5/2018 là 9.357.750đồng) tiếp tục trả lãi và phí phạt phát sinh từ ngày 21/5/2018 đến khi trả hết nợ gốc.

Về án phí: Ông Trần Văn B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án “Kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Tp Buôn Ma Thuột theo quy định tại Điều 26, Điều 35 BLTTDS.

[2] Về nội dung: Ngày 25/5/2015 ông Trần Văn B có ký với ngân hàng S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 10.000.000đ với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông B đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 11.606.085 đ, số tiền lãi tạm tính đến ngày 20/5/2018 là 9.357.750đ.

Xét quan hệ pháp luật dân sự giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 471 BLDS và điều 91 Luật tổ chức tín dụng. Vì vậy quyền và nghĩa vụ của các bên được pháp luật bảo vệ. Bị đơn đã không thực hiện việc trả nợ như cam kết là vi phạm hợp đồng. Việc nguyên đơn khởi kiện đòi số tiền là 20.963.835 đồng tiền gốc và lãi suất là có cơ sở cần chấp nhận.

Như vậy cần phải buộc Trần Văn B phải trả cho ngân hàng số nợ: là 20.963.835 đồng (trong đó tiền gốc: 11.606.085 đồng, tiền lãi tính đến ngày 20/5/2018 là 9.357.750đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh số tiền gốc theo hợp đồng tín dụng thẻ từ ngày 21/5/2018 đến khi trả hết nợ.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 227 BLTTDS. Căn cứ các điều 471, điều 474 BLDS năm 2005; Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Điều 26 nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng S. Buộc ông Trần Văn B trả cho Ngân hàng X số tiền 20.963.835 đồng (trong đó tiền gốc: 11.606.085 đồng, tiền lãi tính đến ngày 20/5/2018 là 9.357.750 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh số tiền gốc theo hợp đồng tín dụng thẻ từ ngày 21/5/2018 đến khi trả hết nợ.

Về án phí: ông Trần Văn B phải nộp 1.048.191 đồng án phí DSST. Ngân hàng S được nhận lại 524.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Buôn Ma Thuột theo biên lai thu số: AA/2017/0004005 ngày 5/6/2018.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thành phố B;
- Chi cục THADS TP.BMT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Viết Kiên